



Cơ quan: Ủy ban
nhân dân tỉnh Đồng
Nai, Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký:
20.11.2020
16:58:11 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4422/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 20 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành mới, bãi bỏ quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT- VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1183/QĐ-BTP ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 967/QĐ-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 3433/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 4201/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính ban hành

mới lĩnh vực thuế, lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Đồng Nai.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1435/TTr-STNMT ngày 29 tháng 10 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là quy trình điện tử được ban hành mới, bãi bỏ quy trình thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Đồng Nai *(có danh mục và quy trình chi tiết kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế quy trình tách thửa hoặc hợp thửa đất (cấp tỉnh, cấp huyện) và bãi bỏ 03 quy trình lĩnh vực môi trường (cấp tỉnh, huyện, xã) ban hành kèm theo Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của UBND tỉnh; thay thế Quyết định số 2095/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh; các nội dung khác của Quyết định số Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của UBND tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý. Theo đó, ban hành mới 22 quy trình, thay thế 02 quy trình, bãi bỏ 03 quy trình, cụ thể:

1. Lĩnh vực thuế

- Ban hành mới: 01 quy trình cấp tỉnh, 01 quy trình cấp huyện, 01 quy trình cấp xã (theo quy định thủ tục hành chính được ban hành tại Quyết định số 4201/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của UBND tỉnh)

2. Lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm

- Ban hành mới: 09 quy trình cấp tỉnh, 09 quy trình cấp huyện (theo quy định thủ tục hành chính được ban hành tại Quyết định số 4201/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của UBND tỉnh).

3. Lĩnh vực đất đai

- Thay thế 02 quy trình theo quy định thủ tục hành chính được ban hành tại Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh, cụ thể:

+ 01 quy trình cấp tỉnh đã được ban hành tại Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của UBND tỉnh (Quy trình số 31 - tách thửa hoặc hợp thửa đất).

+ 01 quy trình cấp huyện đã được ban hành tại Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của UBND tỉnh (Quy trình số 6 - hợp thửa đất), đổi tên thành “Quy trình tách thửa hoặc hợp thửa đất”.

4. Lĩnh vực môi trường

- Ban hành mới 02 quy trình cấp tỉnh (theo quy định thủ tục hành chính được ban hành tại Quyết định số 3433/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 của UBND tỉnh).

- Bãi bỏ 01 quy trình cấp tỉnh (quy trình số 09), 01 quy trình cấp huyện (quy trình số 02), 01 quy trình cấp xã (quy trình số 01) ban hành tại Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của UBND tỉnh.

Điều 3. Giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường cập nhật quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính đã được công bố lên phần mềm một cửa điện tử của tỉnh (Egov).

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Biên Hòa và Long Khánh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, CTTĐT, HCC.



CHỦ TỊCH

Cao Tiến Dũng

**Phần I**

DANH MỤC QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI, MÔI TRƯỜNG, THUẾ, ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP HUYỆN VÀ UBND CẤP XÃ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4422/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

DANH MỤC QUY TRÌNH BAN HÀNH MỚI

STT	Tên Quy trình hành chính	Trang
A	CẤP TỈNH	
I	LĨNH VỰC THUẾ	
1	Quy trình kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	1
II.	LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM	
1	Quy trình Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất)	2
2	Quy trình Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai	3
3	Quy trình Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận	4
4	Quy trình Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu	5
5	Quy trình Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký	6
6	Quy trình Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký	7
7	Quy trình Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	8

8	Quy trình Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở	9
9	Quy trình Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	10
III	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI	
1	Quy trình Tách thửa hoặc hợp thửa đất <i>(thay thế Quy trình số 31 ban hành tại QĐ 872/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của UBND tỉnh)</i>	11
IV	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG	
1	Quy trình Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc danh lục loài được ưu tiên bảo vệ	16
2	Quy trình Cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	18
B	CẤP HUYỆN	
I	LĨNH VỰC THUẾ	
1	Quy trình kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	20
II.	LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM	
1	Quy trình Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất)	21
2	Quy trình Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai	23
3	Quy trình Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận	25
4	Quy trình Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu	27
5	Quy trình Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký	29

6	Quy trình Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký	31
7	Quy trình Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	33
8	Quy trình chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở	35
9	Quy trình Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	37
III	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI	
1	Quy trình Tách thửa hoặc hợp thửa đất <i>(thay thế Quy trình số 06 Ban hành tại QĐ 872/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của UBND tỉnh)</i>	39
C	CẤP XÃ	
I	LĨNH VỰC THUẾ	
1	Quy trình kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	44

DANH MỤC QUY TRÌNH BỊ BÃI BỎ

STT		Tên Quy trình giải quyết thủ tục hành chính bị bãi bỏ (bãi bỏ 03 quy trình được ban hành kèm theo Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của UBND tỉnh)
A		CẤP TỈNH
II		LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG
1	9	Quy trình tham vấn ý kiến trong quy trình thực hiện đánh giá tác động môi trường
B		CẤP HUYỆN
I		LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG
2	2	Quy trình tham vấn ý kiến trong quy trình thực hiện đánh giá tác động môi trường
C		CẤP XÃ
II		LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG
3	1	Quy trình tham vấn ý kiến trong quy trình thực hiện đánh giá tác động môi trường



PHẦN II
NỘI DUNG QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4422/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

A. CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC THUẾ

QUY TRÌNH (1)

**Giải quyết thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai phí
bảo vệ môi trường đối với nước thải**

1. Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
2. Lưu đồ giải quyết:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm HCC	0,5 ngày
Kiểm tra và thẩm định hồ sơ (*)	CCBVMT	6,5 ngày
Dự thảo Thông báo nộp bổ sung hoặc điều chỉnh giảm số phí phải nộp vào kỳ nộp phí tiếp theo (nếu có)	CCBVMT	01 ngày
Ký văn bản	Lãnh đạo CCBVMT	01 ngày
Chuyển Trung tâm HCC	CCBVMT	0,5 ngày
Trả kết quả	Trung tâm HCC	0,5 ngày

(*) Trường hợp cần phải kiểm tra thực tế và lấy mẫu thì thời gian chờ kết quả mẫu không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ (điểm d, khoản 2, Điều 6 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ).

II. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM

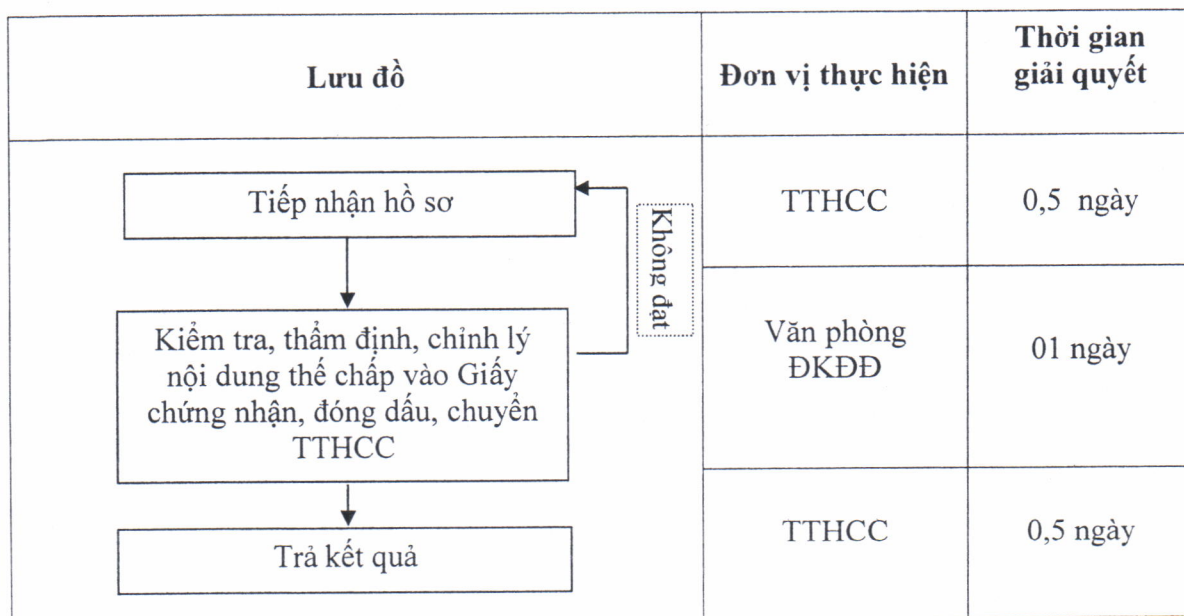
QUY TRÌNH (1)

Thủ tục Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
(gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất)

1. Thời gian giải quyết: Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký được tính từ ngày Văn phòng đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyển đến.

2. Lưu đồ giải quyết:



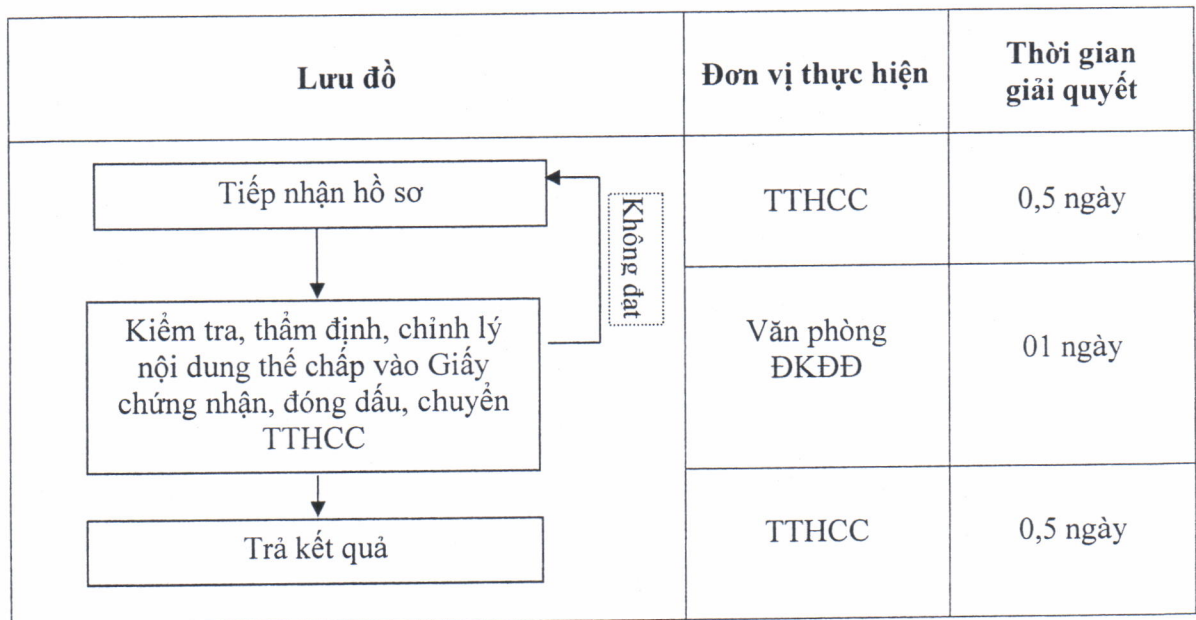
QUY TRÌNH (2)

Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai

1. Thời gian giải quyết: Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký được tính từ ngày Văn phòng đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyển đến.

2. Lưu đồ giải quyết:



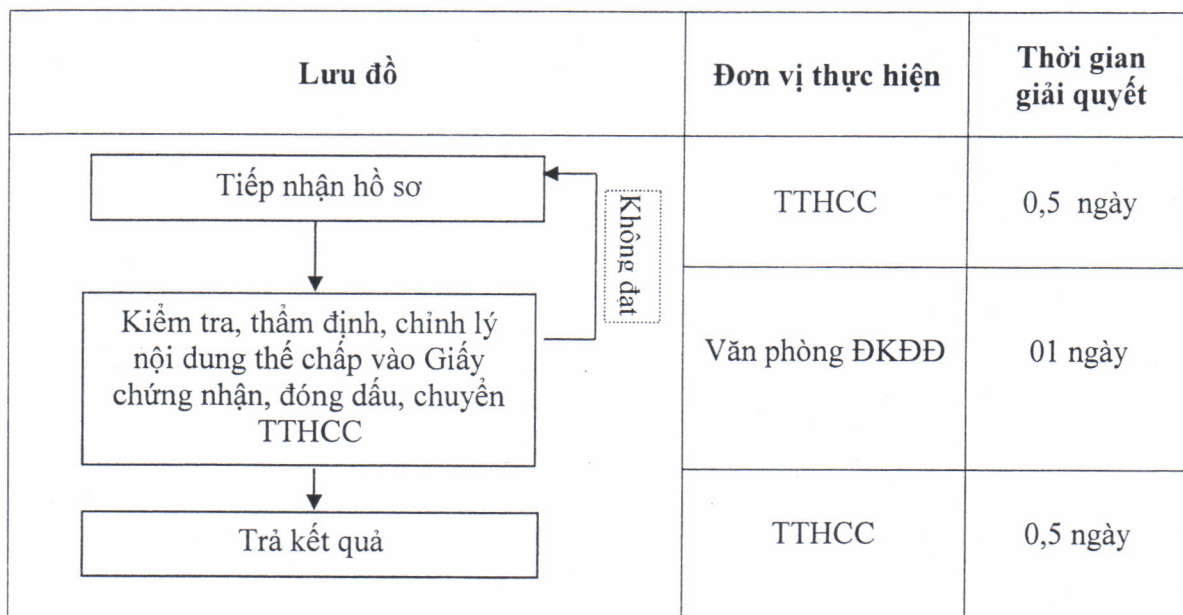
QUY TRÌNH (3)

**Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở
mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận
quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận**

1. Thời hạn giải quyết: Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký được tính từ ngày Văn phòng đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyển đến.

2. Lưu đồ giải quyết:



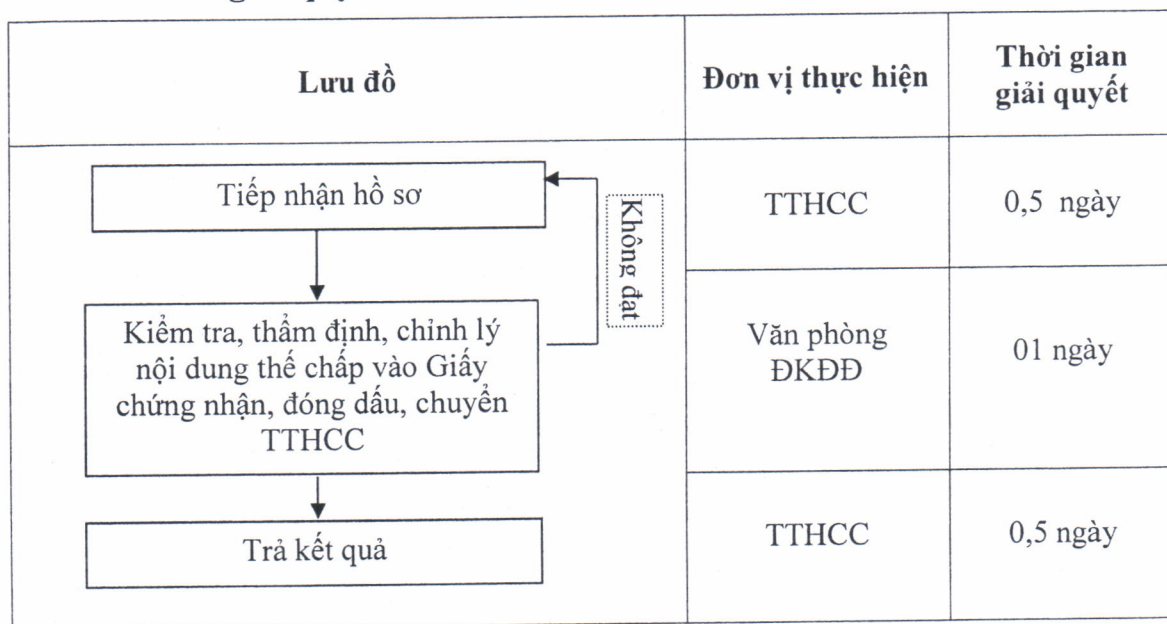
QUY TRÌNH (4)

Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu

1. Thời hạn giải quyết: Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký được tính từ ngày Văn phòng đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyển đến.

2. Lưu đồ giải quyết:



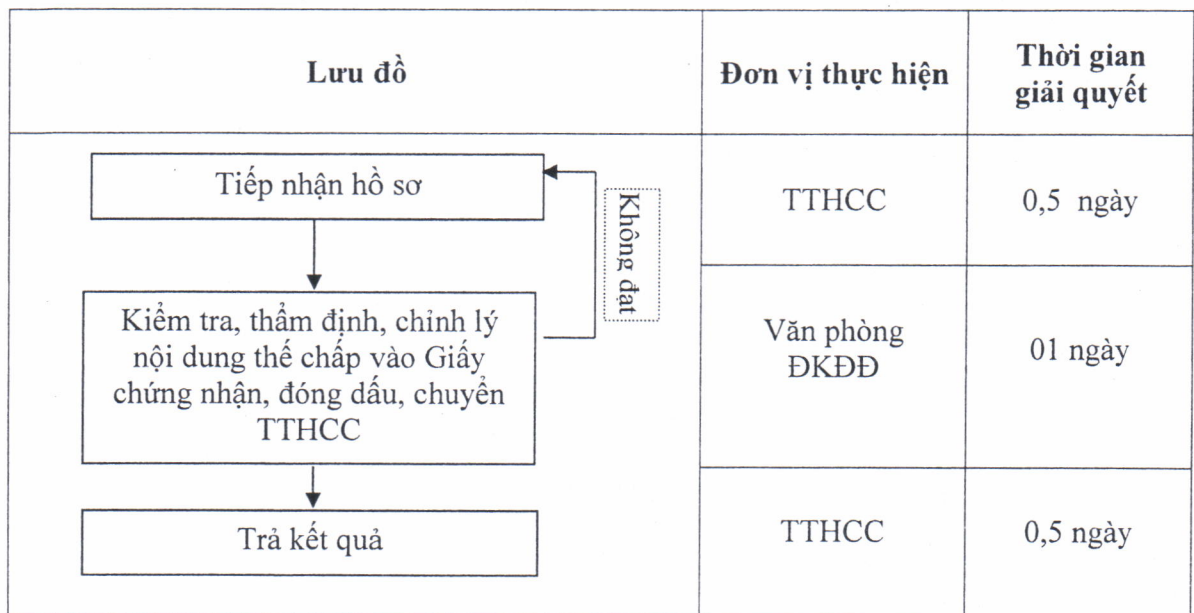
QUY TRÌNH (5)

Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký

1. Thời hạn giải quyết: Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký được tính từ ngày Văn phòng đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyển đến.

2. Lưu đồ giải quyết:



QUY TRÌNH (6)

Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký

1. Thời hạn giải quyết: Trong 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký được tính từ ngày Văn phòng đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyển đến.

2. Lưu đồ giải quyết:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ Kiểm tra, thẩm định, chỉnh lý nội dung thể chấp vào Giấy chứng nhận, đóng dấu, chuyển TTHCC Không đạt Trả kết quả	TTHCC	0,5 ngày
	Văn phòng ĐKĐĐ	01 ngày
	TTHCC	0,5 ngày

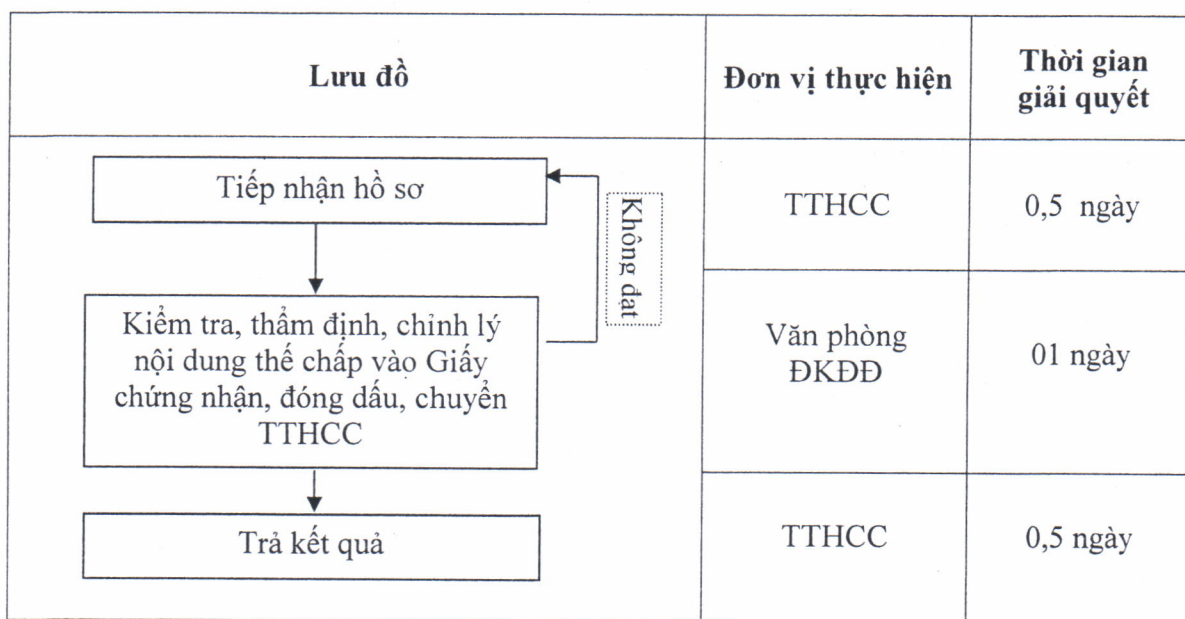
QUY TRÌNH (7)

Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

1. Thời hạn giải quyết: Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký được tính từ ngày Văn phòng đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyển đến.

2. Lưu đồ giải quyết:



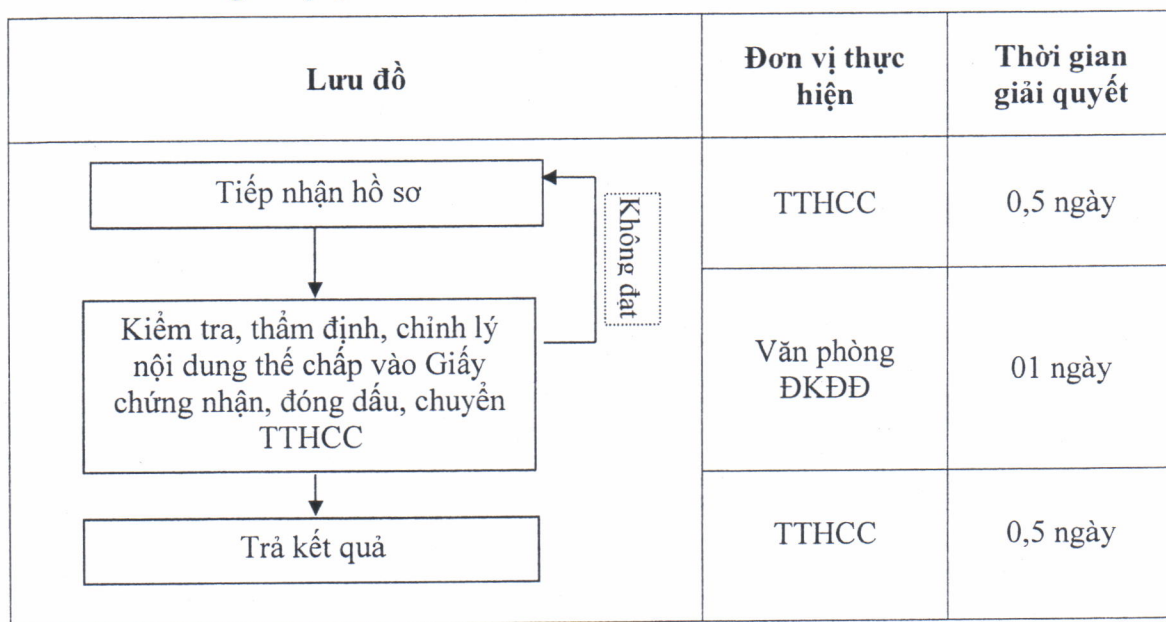
QUY TRÌNH (8)

Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở

1. Thời hạn giải quyết: Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký được tính từ ngày Văn phòng đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyển đến.

2. Lưu đồ giải quyết:



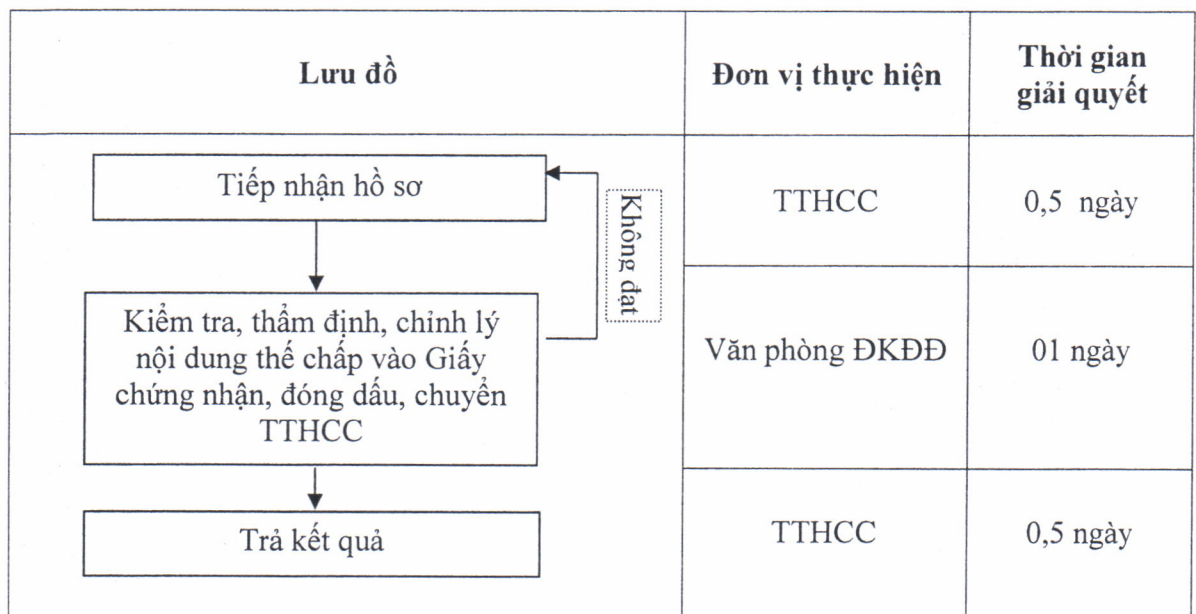
QUY TRÌNH (9)

Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

1. Thời hạn giải quyết: Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký được tính từ ngày Văn phòng đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyển đến.

2. Lưu đồ giải quyết:



III. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

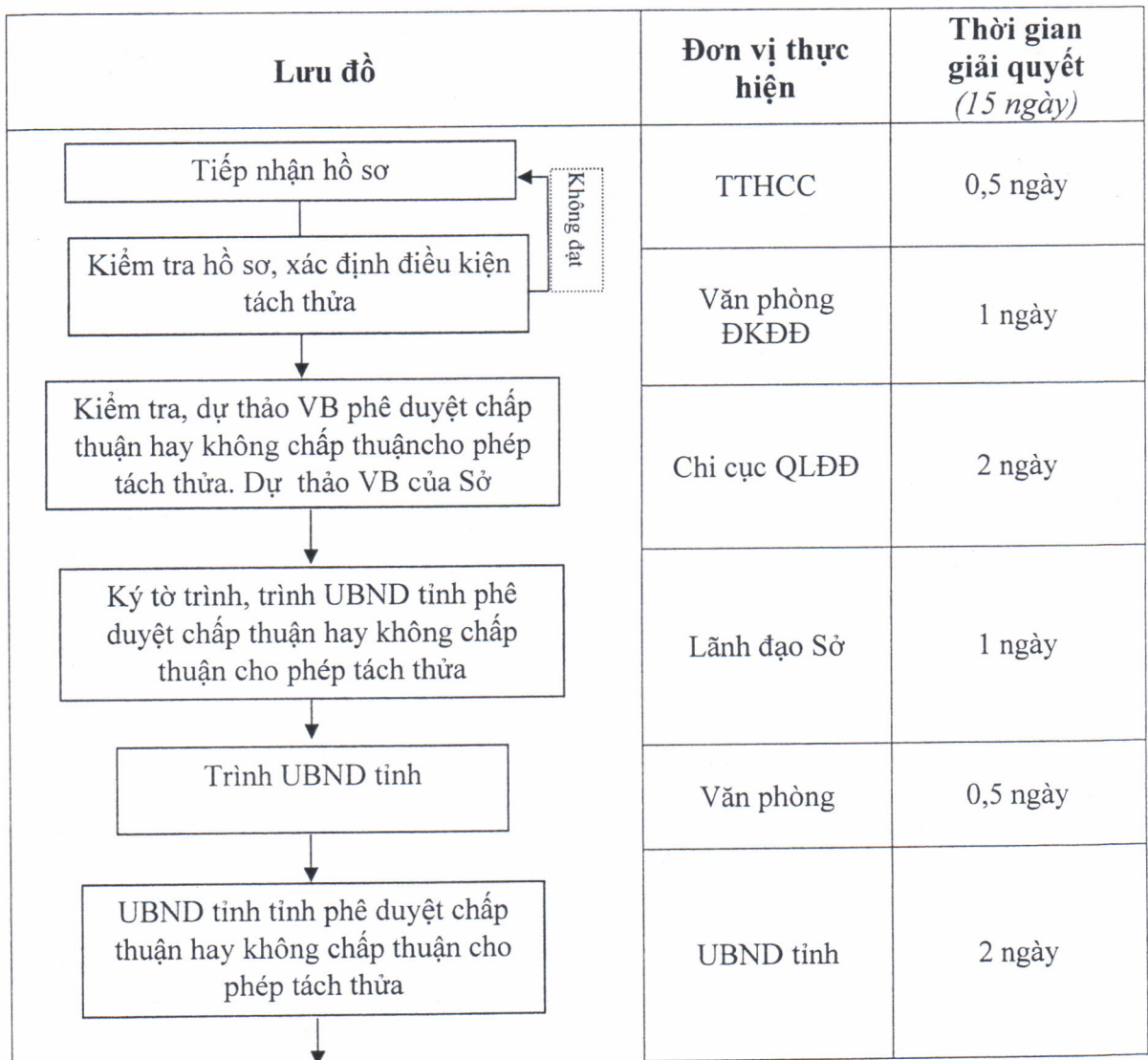
QUY TRÌNH (31) Tách thửa hoặc hợp thửa đất

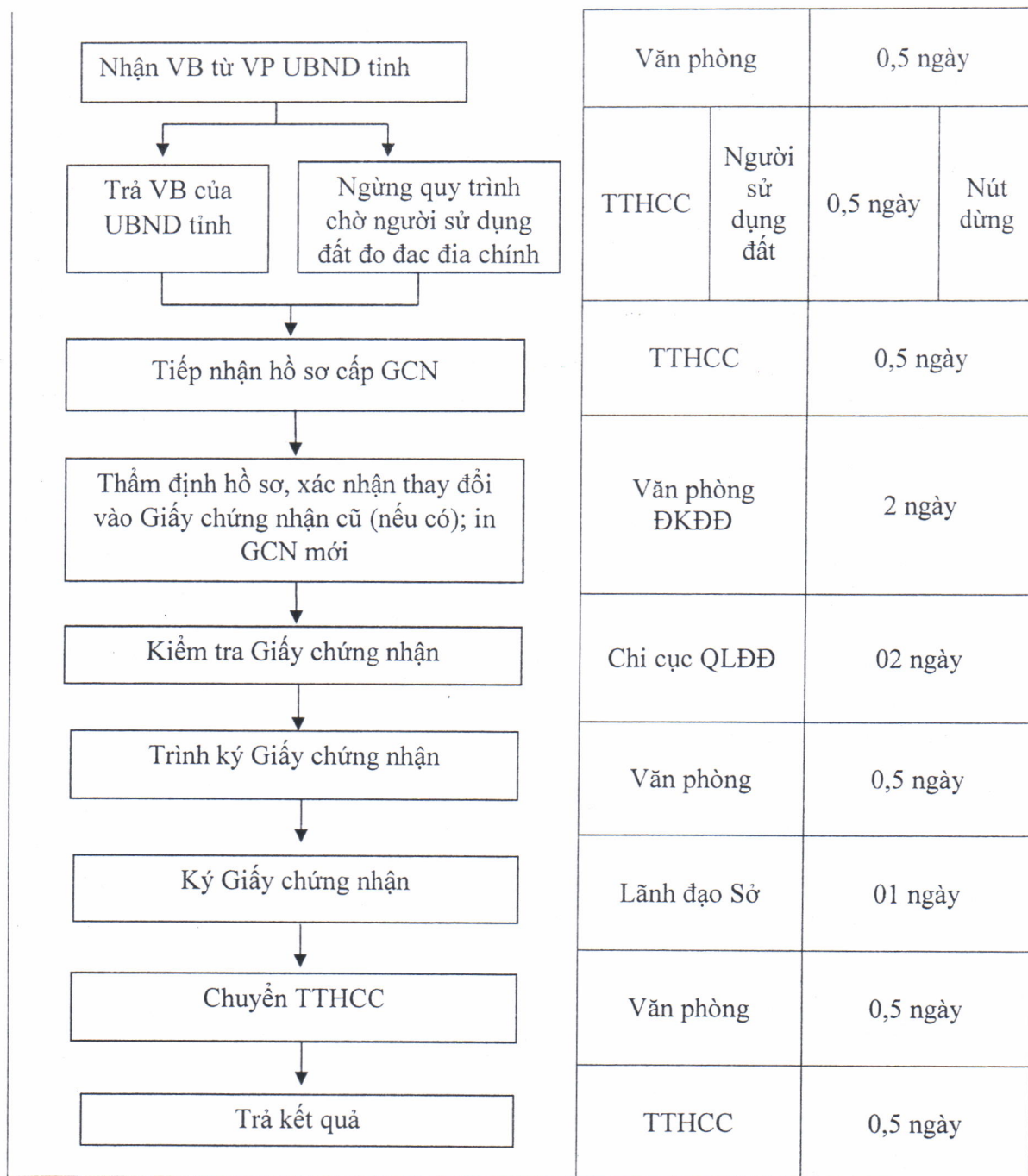
1. Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không gồm thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp người sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.

Đối với trường hợp phải hiến đất làm đường giao thông thì phải thực hiện thủ tục thu hồi đất (theo quy trình thu hồi đất do tự nguyện trả lại đất).

2. Lưu đồ giải quyết:

2.1. Lưu đồ: Trường hợp tách thửa đất



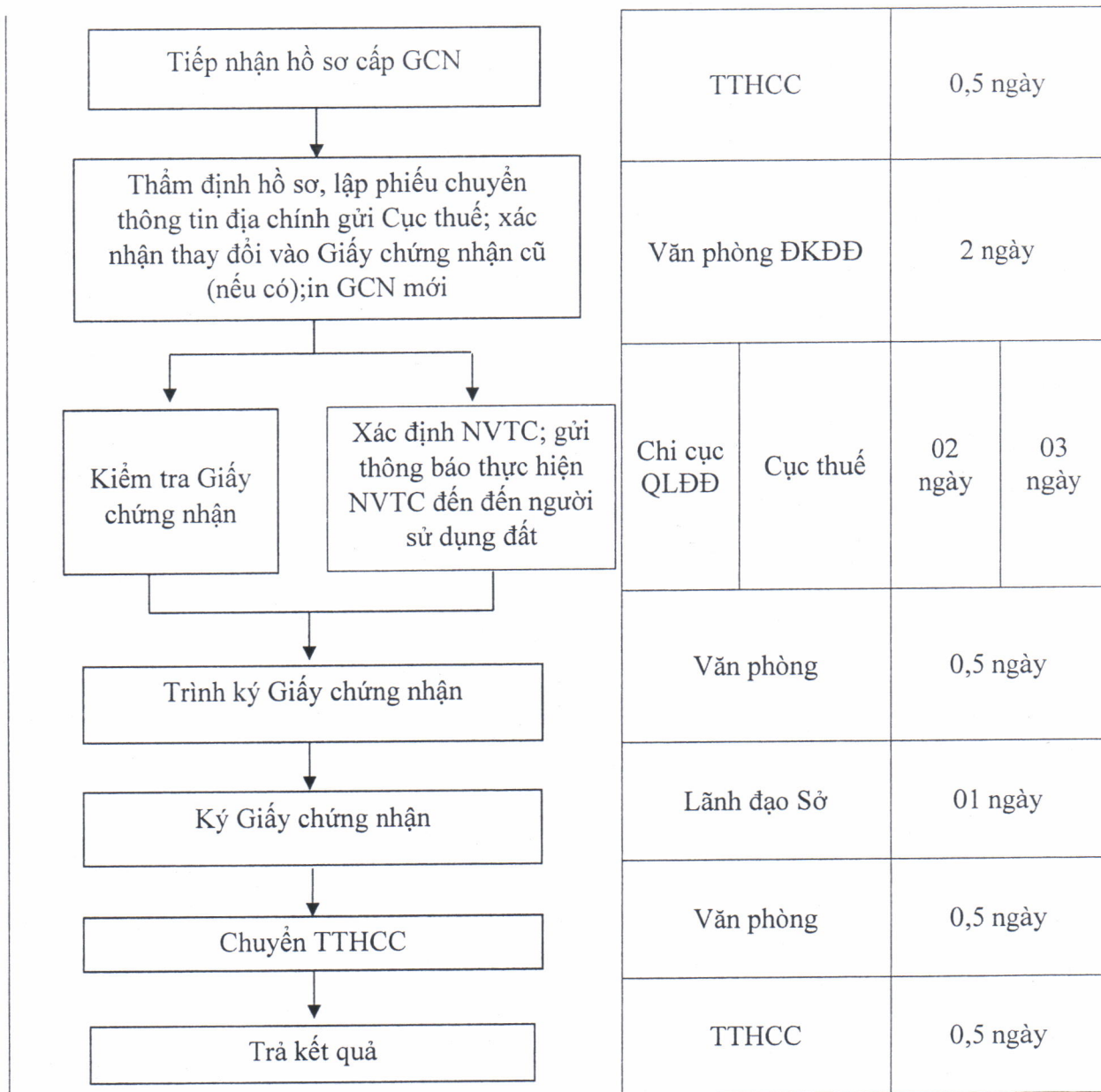


2.2. Lưu đồ: Trường hợp hợp thửa đất

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ	TTHCC	0,5 ngày
Kiểm tra hồ sơ, xác định điều kiện hợp thửa; Xác nhận đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện vào đơn	Văn phòng ĐKĐĐ	04 ngày
Trả đơn hợp thửa Ngừng quy trình chờ người sử dụng đất đo đạc địa chính	TTHCC Người sử dụng đất	0,5 ngày Nút dừng
Tiếp nhận hồ sơ cấp GCN	TTHCC	0,5 ngày
Thẩm định hồ sơ, xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận cũ (nếu có); in GCN mới	Văn phòng ĐKĐĐ	4 ngày
Kiểm tra Giấy chứng nhận	Chi cục QLĐĐ	02 ngày
Trình ký Giấy chứng nhận	Văn phòng	0,5 ngày
Ký Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Chuyển TTHCC	Văn phòng	0,5 ngày
Trả kết quả	TTHCC	0,5 ngày

2.3. Lưu đồ: Trường hợp tách và chuyển quyền một phần thửa đất để hợp với thửa liền kề

Lưu đồ		Đơn vị thực hiện		Thời gian giải quyết (15 ngày)	
Tiếp nhận hồ sơ		TTHCC		0,5 ngày	
Kiểm tra hồ sơ, xác định điều kiện tách thửa		Văn phòng ĐKĐĐ		1 ngày	
Kiểm tra, dự thảo VB phê duyệt chấp thuận hay không chấp thuận cho phép tách thửa. Dự thảo VB của Sở		Chi cục QLĐĐ		2 ngày	
Ký tờ trình, trình UBND tỉnh phê duyệt chấp thuận hay không chấp thuận cho phép tách thửa		Lãnh đạo Sở		1 ngày	
Trình UBND tỉnh		Văn phòng		0,5 ngày	
UBND tỉnh tỉnh phê duyệt chấp thuận hay không chấp thuận cho phép tách thửa		UBND tỉnh		2 ngày	
Nhận hồ sơ từ VP UBND tỉnh		Văn phòng		0,5 ngày	
Trả VB của UBND tỉnh		TTHCC	Người sử dụng đất	0,5 ngày	Nút dừng
Ngừng quy trình người SDD đo đạc địa chính, HĐ chuyển quyền					



IV. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

QUY TRÌNH (1)

Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc danh lục loài được ưu tiên bảo vệ

1. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

2. Lưu đồ giải quyết:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời hạn giải quyết (30 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ	TTHCC	0,5 ngày
Thẩm định hồ sơ Không đạt	CCBVMТ	05 ngày
Lấy ý kiến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chuyên gia khoa học thuộc lĩnh vực đa dạng sinh học	CCBVMТ	05 ngày
Dự thảo Giấy mời khảo sát thực tế, trình ký Lãnh đạo Sở ký và phát hành	CCBVMТ	03 ngày
Khảo sát thực tế	CCBVMТ	02 ngày
Tổng hợp hồ sơ dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học hoặc văn bản trả hồ sơ	CCBVMТ	05 ngày
Ký Văn bản	Lãnh đạo Sở	02 ngày

<pre> graph TD A[Trình UBND tỉnh] --> B[UBND tỉnh ký giấy phép] B --> C[Nhận kết quả từ UBND tỉnh] C --> D[Trả kết quả] </pre>	Văn phòng	01 ngày
	UBND tỉnh	05 ngày
	Văn phòng	01 ngày
	HCC	0,5 ngày

QUY TRÌNH (2)
Cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

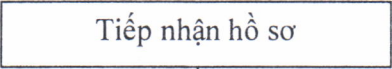
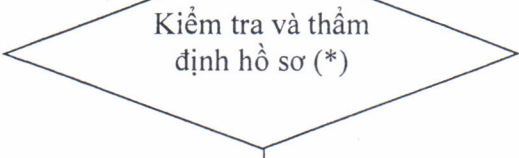
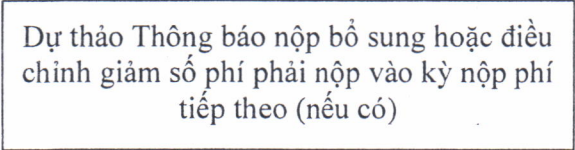
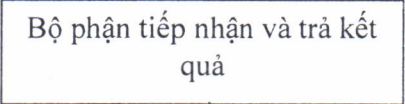
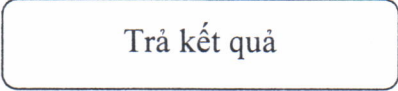
1. Thời hạn giải quyết: 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Lưu đồ giải quyết:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời hạn giải quyết (60 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ	TTHCC	01 ngày
Thẩm định hồ sơ	CCBVM	15 ngày
Lấy ý kiến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chuyên gia khoa học thuộc lĩnh vực đa dạng sinh học	CCBVM	15 ngày
Dự thảo Giấy mời khảo sát thực tế, trình ký Lãnh đạo Sở ký và phát hành	CCBVM	02 ngày
Khảo sát thực tế	CCBVM	07 ngày
Tổng hợp hồ sơ dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học hoặc văn bản trả hồ sơ	CCBVM	10 ngày
Ký Văn bản	Lãnh đạo Sở	02 ngày

<pre> graph TD A[Trình UBND tỉnh] --> B[UBND tỉnh ký giấy phép] B --> C[Nhận kết quả từ UBND tỉnh] C --> D[Trả kết quả] </pre>	Văn phòng	01 ngày
	UBND tỉnh	05 ngày
	Văn phòng	01 ngày
	HCC	01 ngày

B. CẤP HUYỆN**I. LĨNH VỰC THUẾ****QUY TRÌNH (1)****Quy trình giải quyết thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường
đối với nước thải****1.1. Thời gian giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.**1.2. Lưu đồ giải quyết:**

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày)
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày
	Phòng TNMT	6,5 ngày
	Phòng TNMT	01 ngày
	Lãnh đạo Phòng TNMT	01 ngày
	Phòng TNMT	0,5 ngày
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày

(*) Trường hợp cần phải kiểm tra thực tế và lấy mẫu thì thời gian chờ kết quả mẫu không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ (điểm d, khoản 2, Điều 6 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ).

II. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM

QUY TRÌNH (1)

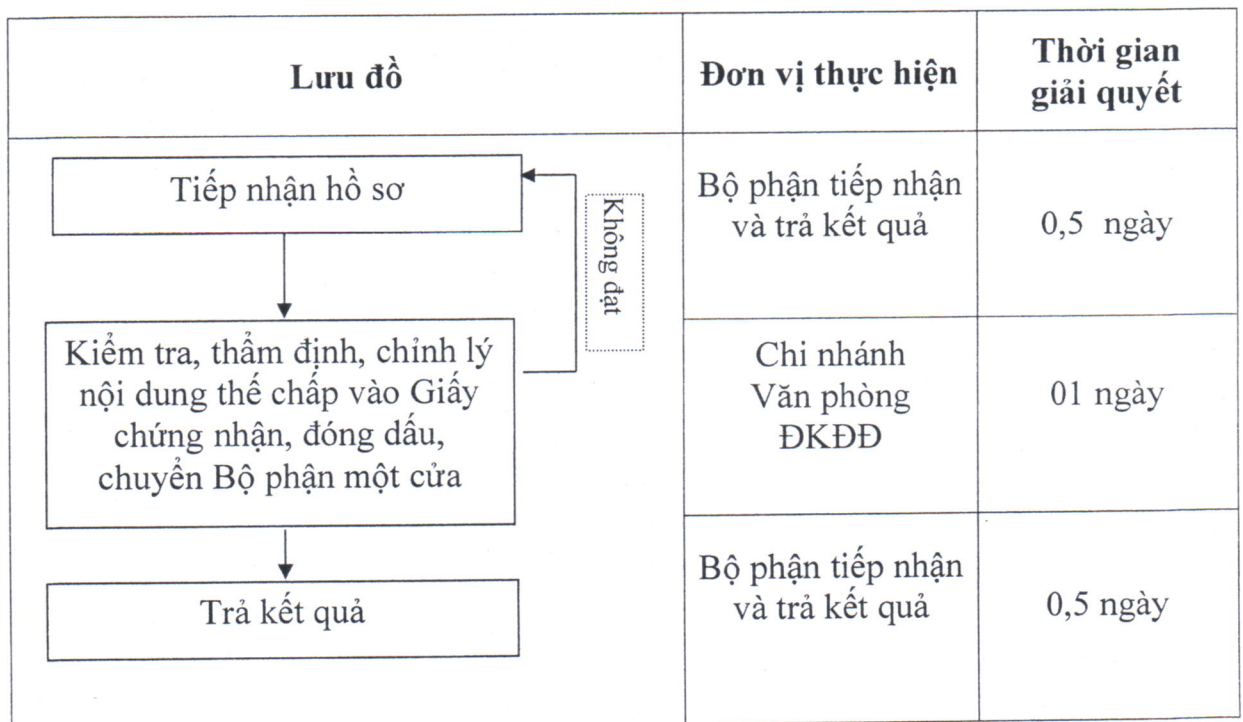
Thủ tục Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
(gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất)

1. Thời gian giải quyết: Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký được tính từ ngày Văn phòng đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyển đến.

2. Lưu đồ giải quyết:

2.1. Trường hợp nộp hồ sơ tại tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã



2.2. Trường hợp áp dụng thực hiện theo mô hình “Phi địa giới hành chính”

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
<pre> graph TD A[Tiếp nhận hồ sơ] --> B[Kiểm tra, thẩm định, chỉnh lý nội dung thể chấp vào Giấy chứng nhận, đóng dấu, chuyển TTHCC] B --> C[Trả kết quả] B -- Không đạt --> A </pre>	TTHCC	0,5 ngày
	Văn phòng ĐKDD	01 ngày
	TTHCC	0,5 ngày

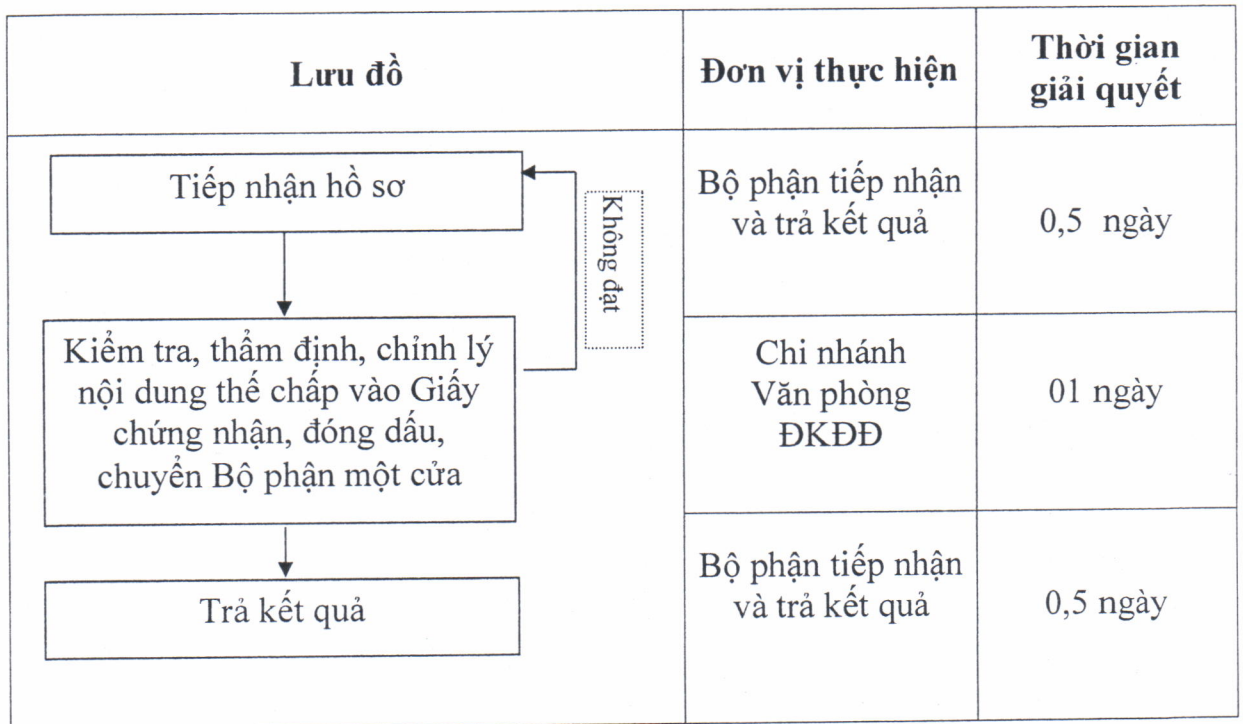
QUY TRÌNH (2)
Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở
hình thành trong tương lai

1. Thời hạn giải quyết: Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký được tính từ ngày Văn phòng đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyển đến.

2. Lưu đồ giải quyết:

2.1. Trường hợp nộp hồ sơ tại tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã



2.2. Trường hợp áp dụng thực hiện theo mô hình “Phi địa giới hành chính”

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
<pre> graph TD A[Tiếp nhận hồ sơ] --> B[Kiểm tra, thẩm định, chỉnh lý nội dung thể chấp vào Giấy chứng nhận, đóng dấu, chuyển TTHCC] B --> C[Trả kết quả] B -- Không đạt --> A </pre>	TTHCC	0,5 ngày
	Văn phòng ĐKĐĐ	01 ngày
	TTHCC	0,5 ngày

QUY TRÌNH (3)

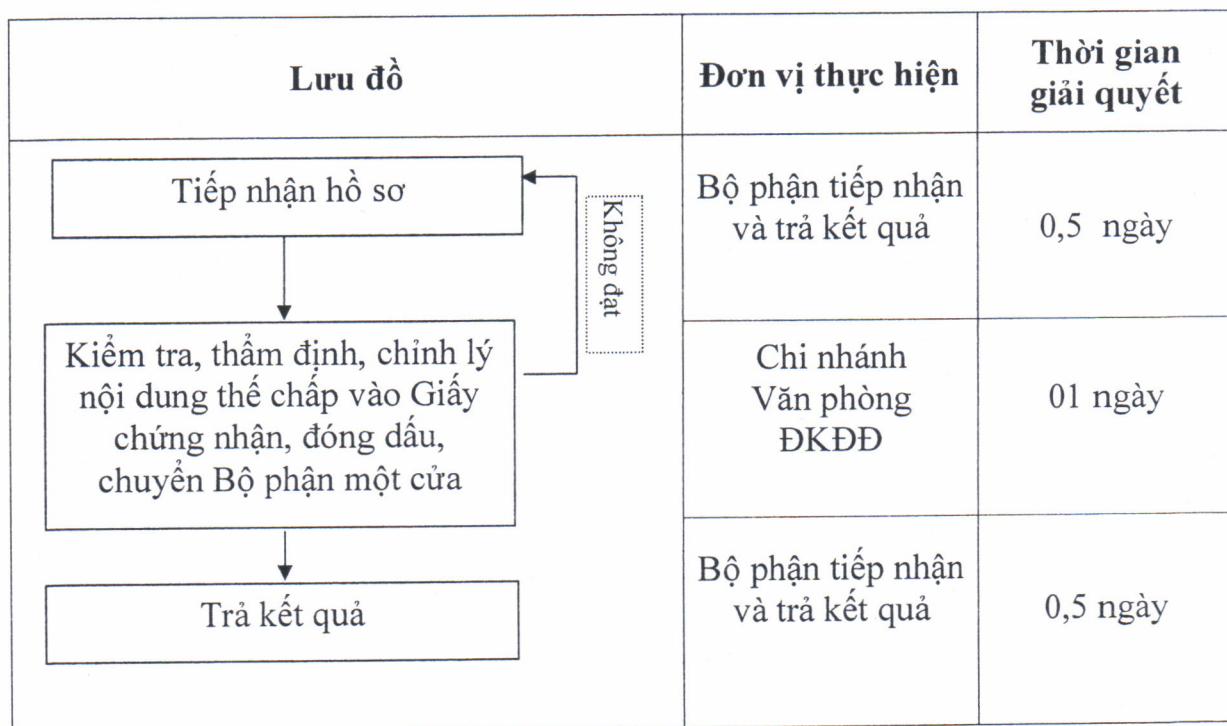
**Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở
mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận
quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận**

1. Thời hạn giải quyết: Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký được tính từ ngày Văn phòng đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyển đến.

2. Lưu đồ giải quyết:

2.1. Trường hợp nộp hồ sơ tại tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã



2.2. Trường hợp áp dụng thực hiện theo mô hình “Phi địa giới hành chính”

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
<pre> graph TD A[Tiếp nhận hồ sơ] --> B[Kiểm tra, thẩm định, chỉnh lý nội dung thể chấp vào Giấy chứng nhận, đóng dấu, chuyển TTHCC] B --> C[Trả kết quả] B -- Không đạt --> A </pre>	TTHCC	0,5 ngày
	Văn phòng ĐKĐĐ	01 ngày
	TTHCC	0,5 ngày

QUY TRÌNH (4)

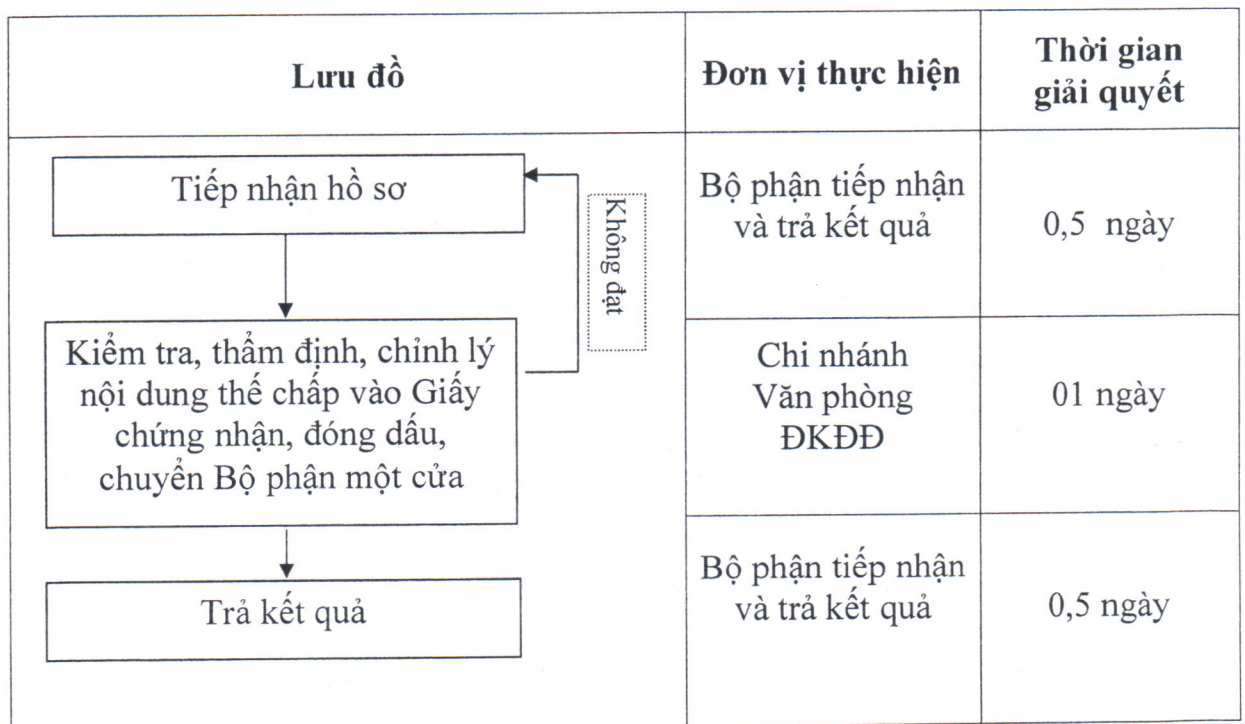
Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu

1. Thời hạn giải quyết: Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký được tính từ ngày Văn phòng đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyển đến.

2. Lưu đồ giải quyết:

2.1. Trường hợp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã



2.2. Trường hợp áp dụng thực hiện theo mô hình “Phi địa giới hành chính”

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
<pre> graph TD A[Tiếp nhận hồ sơ] --> B[Kiểm tra, thẩm định, chỉnh lý nội dung thể chấp vào Giấy chứng nhận, đóng dấu, chuyển TTHCC] B --> C[Trả kết quả] B -- "Không đạt" --> A </pre>	TTHCC	0,5 ngày
	Văn phòng ĐKĐĐ	01 ngày
	TTHCC	0,5 ngày

QUY TRÌNH (5)

Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký

1. Thời hạn giải quyết: Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký được tính từ ngày Văn phòng đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyển đến.

2. Lưu đồ giải quyết:

2.1. Trường hợp nộp hồ sơ tại tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ Kiểm tra, thẩm định, chỉnh lý nội dung thể chấp vào Giấy chứng nhận, đóng dấu, chuyển Bộ phận một cửa Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày 01 ngày 0,5 ngày

2.2. Trường hợp áp dụng thực hiện theo mô hình “Phi địa giới hành chính”

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
<pre> graph TD A[Tiếp nhận hồ sơ] --> B[Kiểm tra, thẩm định, chỉnh lý nội dung thể chấp vào Giấy chứng nhận, đóng dấu, chuyển TTHCC] B --> C[Trả kết quả] B -- "Không đạt" --> A </pre>	TTHCC	0,5 ngày
	Văn phòng ĐKĐĐ	01 ngày
	TTHCC	0,5 ngày

QUY TRÌNH (6)

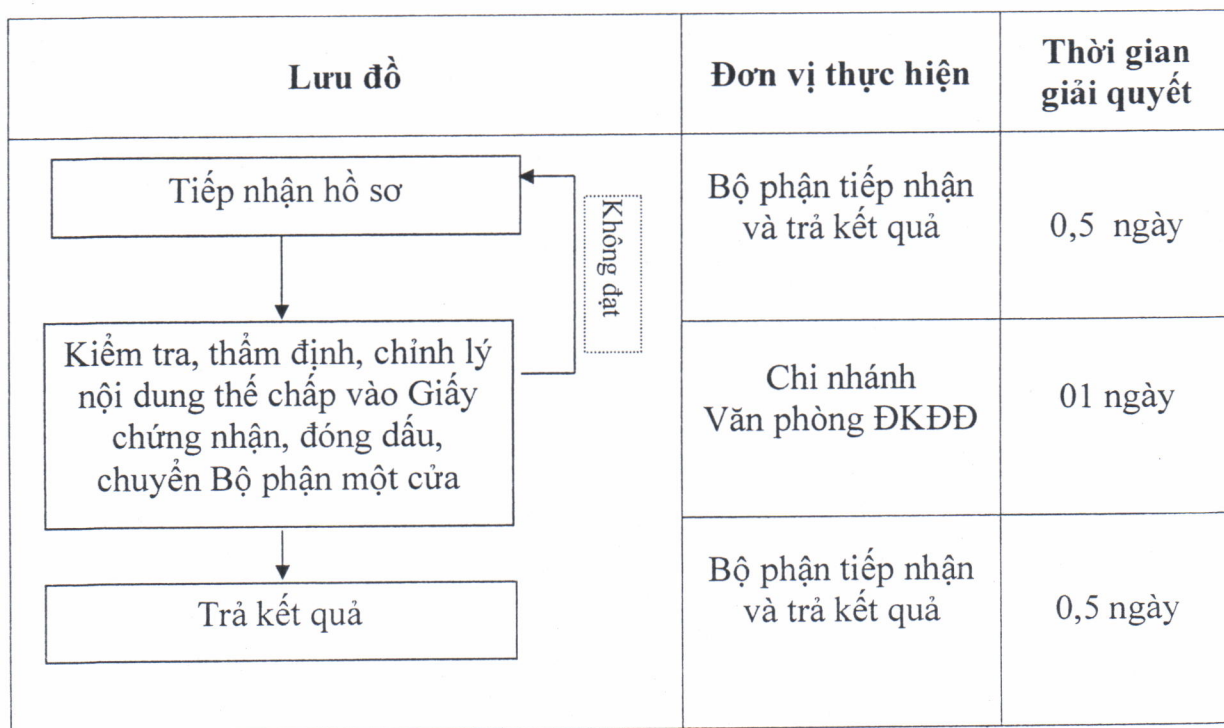
Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký

1. Thời gian giải quyết: Trong 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký được tính từ ngày Văn phòng đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyển đến.

2. Lưu đồ giải quyết:

2.1. Trường hợp nộp hồ sơ tại tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã



2.2. Trường hợp áp dụng thực hiện theo mô hình “Phi địa giới hành chính”

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
<pre> graph TD A[Tiếp nhận hồ sơ] --> B[Kiểm tra, thẩm định, chỉnh lý nội dung thể chấp vào Giấy chứng nhận, đóng dấu, chuyển TTHCC] B --> C[Trả kết quả] B -- Không đạt --> A </pre>	TTHCC	0,5 ngày
	Văn phòng ĐKDD	01 ngày
	TTHCC	0,5 ngày

QUY TRÌNH (7)

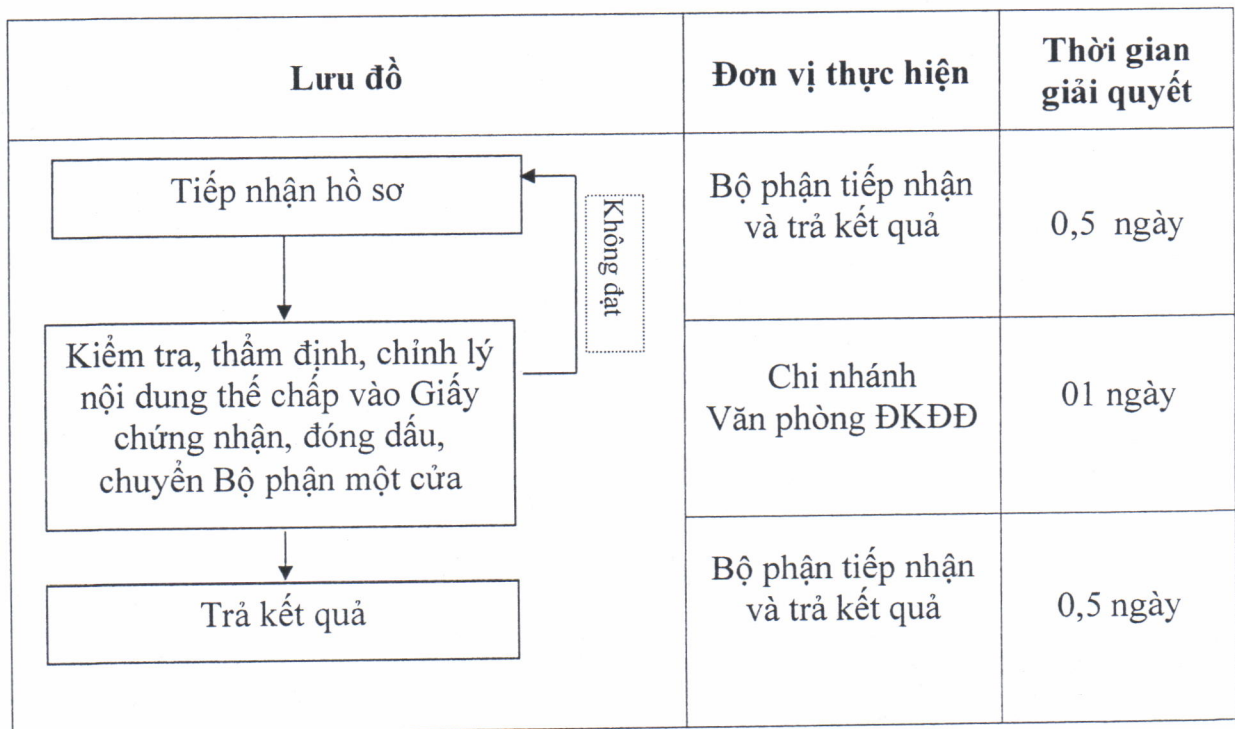
Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

1. Thời hạn giải quyết: Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký được tính từ ngày Văn phòng đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyển đến.

2. Lưu đồ giải quyết:

2.1. Trường hợp nộp hồ sơ tại tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã



2.2. Trường hợp áp dụng thực hiện theo mô hình “Phi địa giới hành chính”

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
<pre> graph TD A[Tiếp nhận hồ sơ] --> B[Kiểm tra, thẩm định, chỉnh lý nội dung thể chấp vào Giấy chứng nhận, đóng dấu, chuyển TTHCC] B --> C[Trả kết quả] B -- "Không đạt" --> A </pre>	TTHCC	0,5 ngày
	Văn phòng ĐKĐĐ	01 ngày
	TTHCC	0,5 ngày

QUY TRÌNH (8)

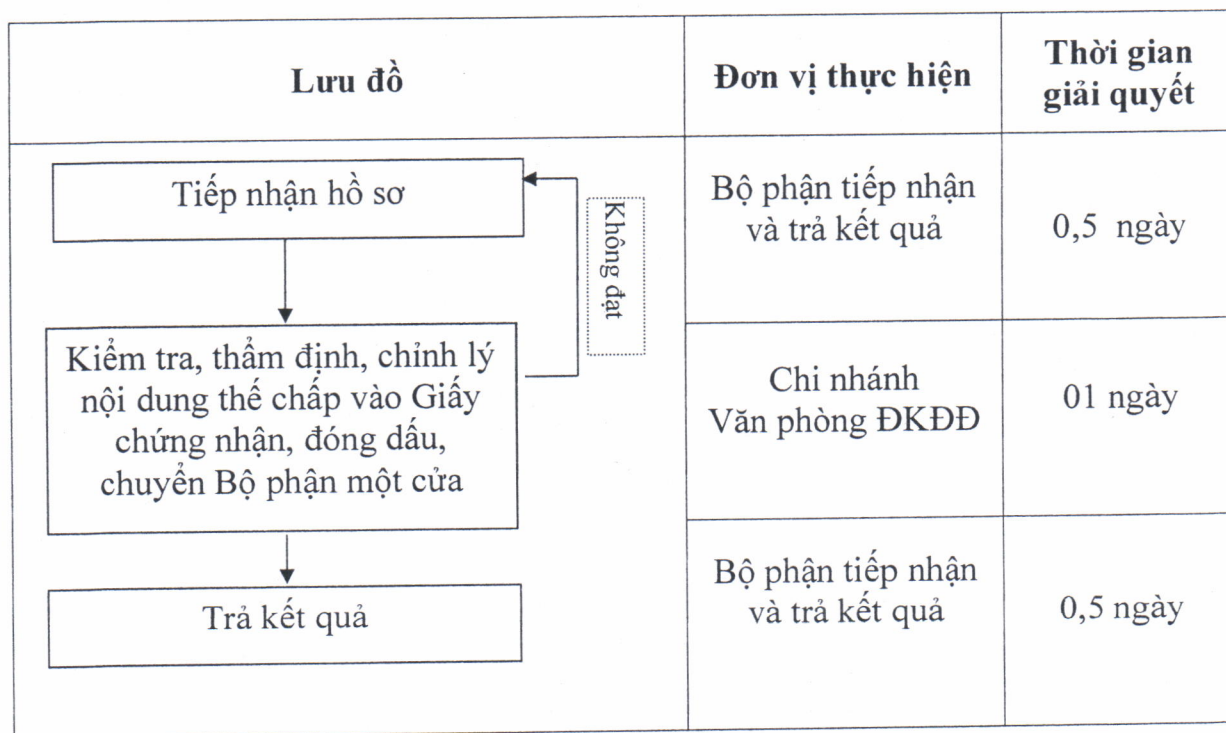
Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở

1. Thời hạn giải quyết: Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký được tính từ ngày Văn phòng đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyển đến.

2. Lưu đồ giải quyết:

2.1. Trường hợp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã



2.2. Trường hợp áp dụng thực hiện theo mô hình “Phi địa giới hành chính”

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
<pre> graph TD A[Tiếp nhận hồ sơ] --> B[Kiểm tra, thẩm định, chỉnh lý nội dung thể chấp vào Giấy chứng nhận, đóng dấu, chuyển TTHCC] B --> C[Trả kết quả] B -- "Không đạt" --> A </pre>	TTHCC	0,5 ngày
	Văn phòng ĐKĐĐ	01 ngày
	TTHCC	0,5 ngày

QUY TRÌNH (9)

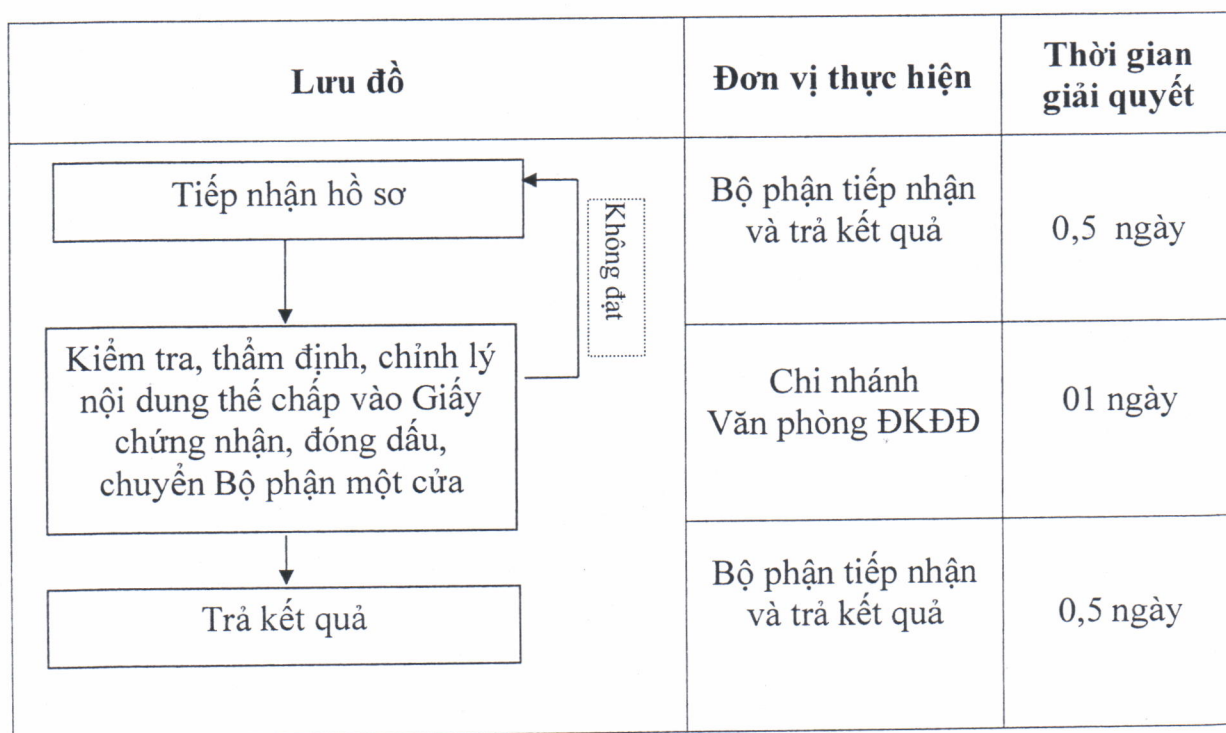
Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

1. Thời hạn giải quyết: Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Trường hợp nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, thì thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký được tính từ ngày Văn phòng đăng ký đất đai nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa chuyển đến.

2. Lưu đồ giải quyết:

2.1. Trường hợp nộp hồ sơ tại tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã



2.2. Trường hợp áp dụng thực hiện theo mô hình “Phi địa giới hành chính”

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
<pre> graph TD A[Tiếp nhận hồ sơ] --> B[Kiểm tra, thẩm định, chỉnh lý nội dung thể chấp vào Giấy chứng nhận, đóng dấu, chuyển TTHCC] B --> C[Trả kết quả] B -- "Không đạt" --> A </pre>	TTHCC	0,5 ngày
	Văn phòng ĐKĐĐ	01 ngày
	TTHCC	0,5 ngày

III. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

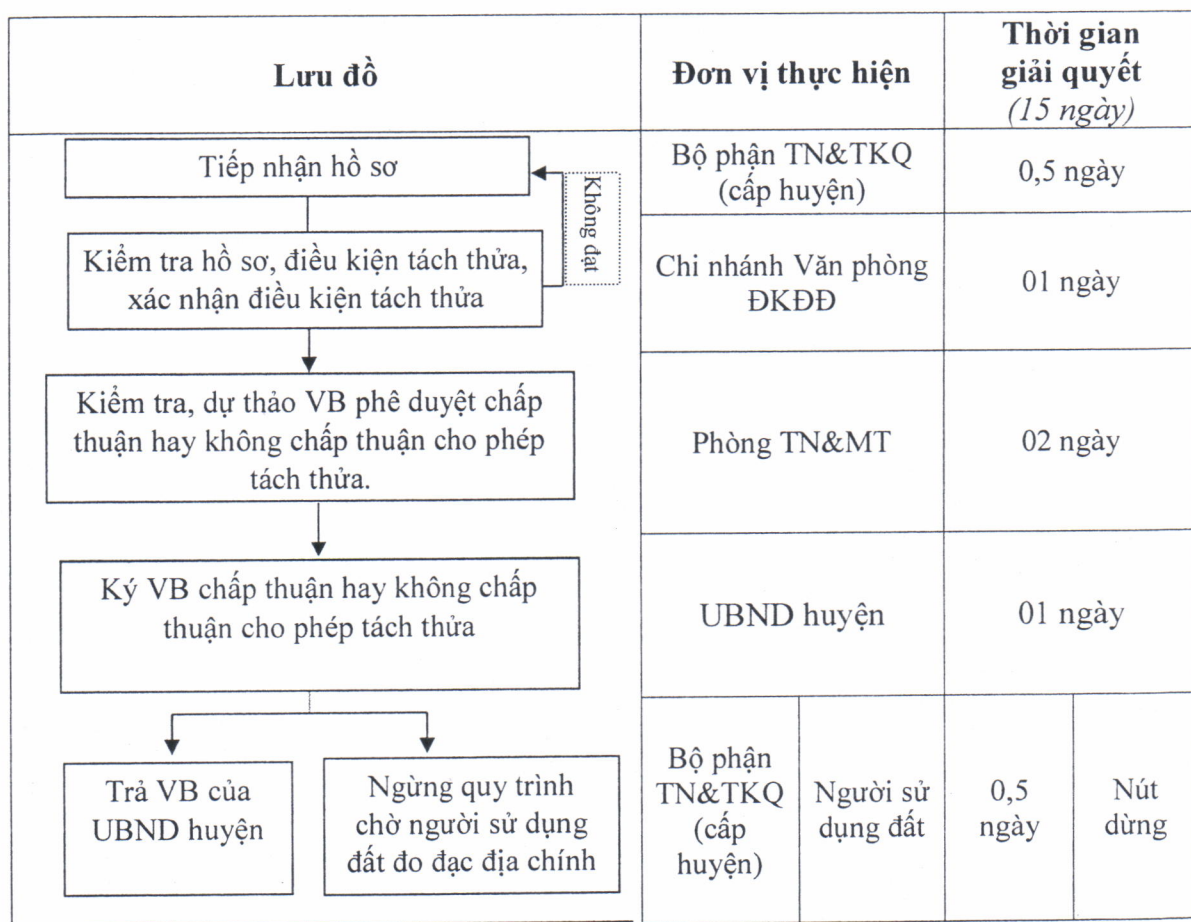
QUY TRÌNH (6) Tách thửa hoặc hợp thửa đất

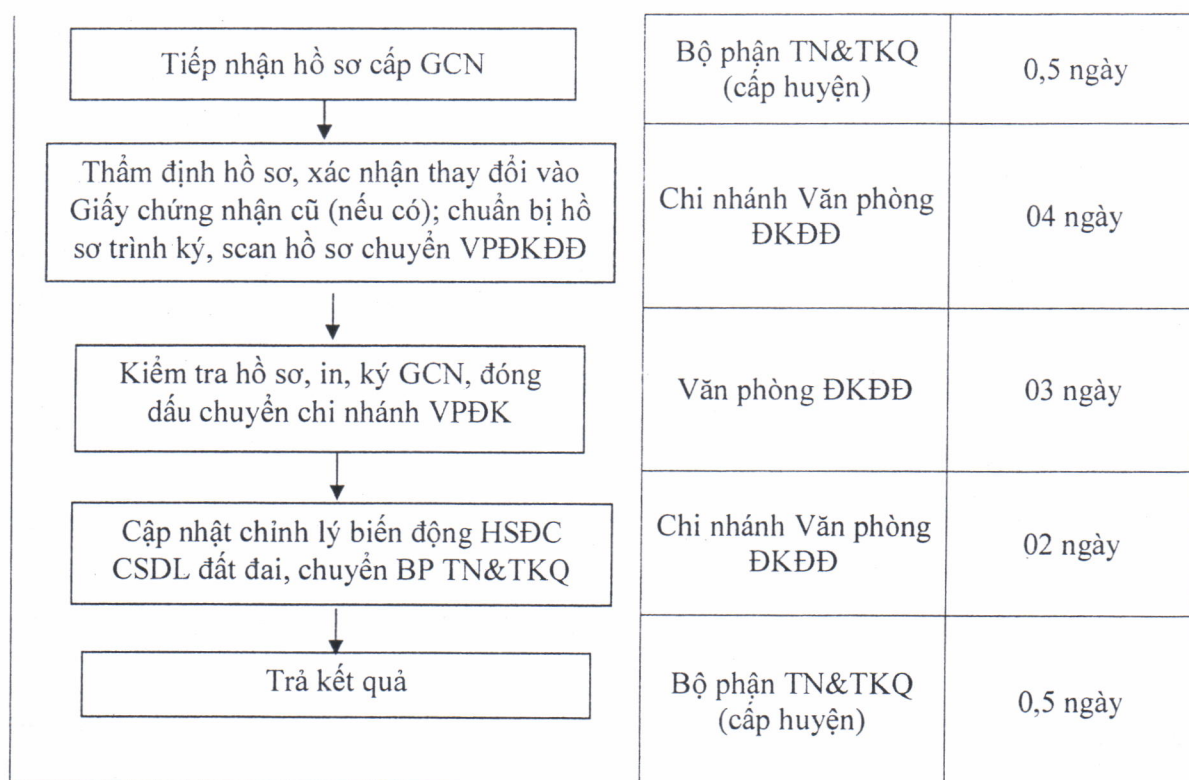
1. Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không gồm thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp người sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.

Đối với trường hợp phải hiến đất làm đường giao thông thì phải thực hiện thủ tục thu hồi đất (theo quy trình thu hồi đất do tự nguyện trả lại đất).

2. Lưu đồ giải quyết:

2.1. Lưu đồ: Trường hợp tách thửa đất

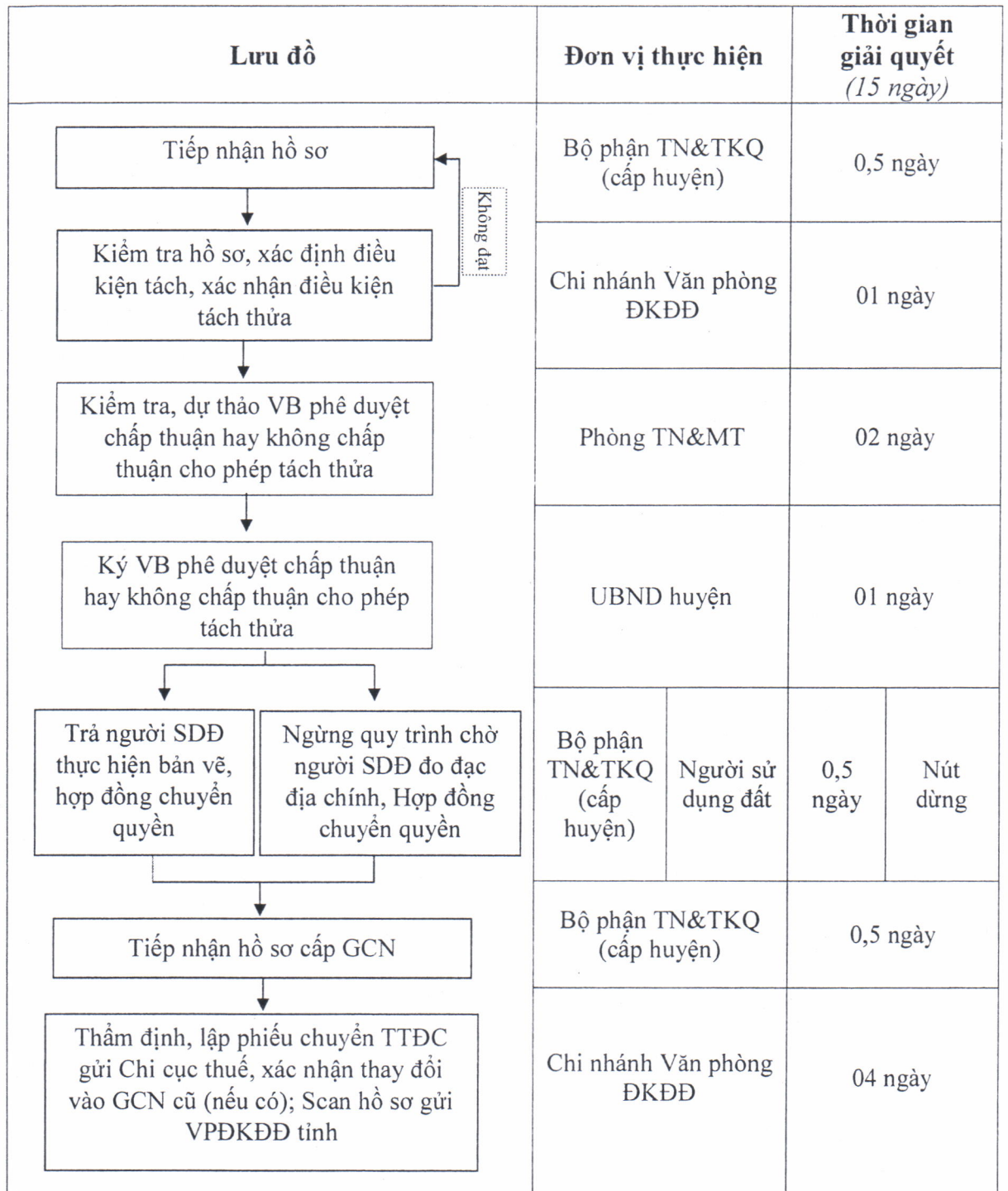


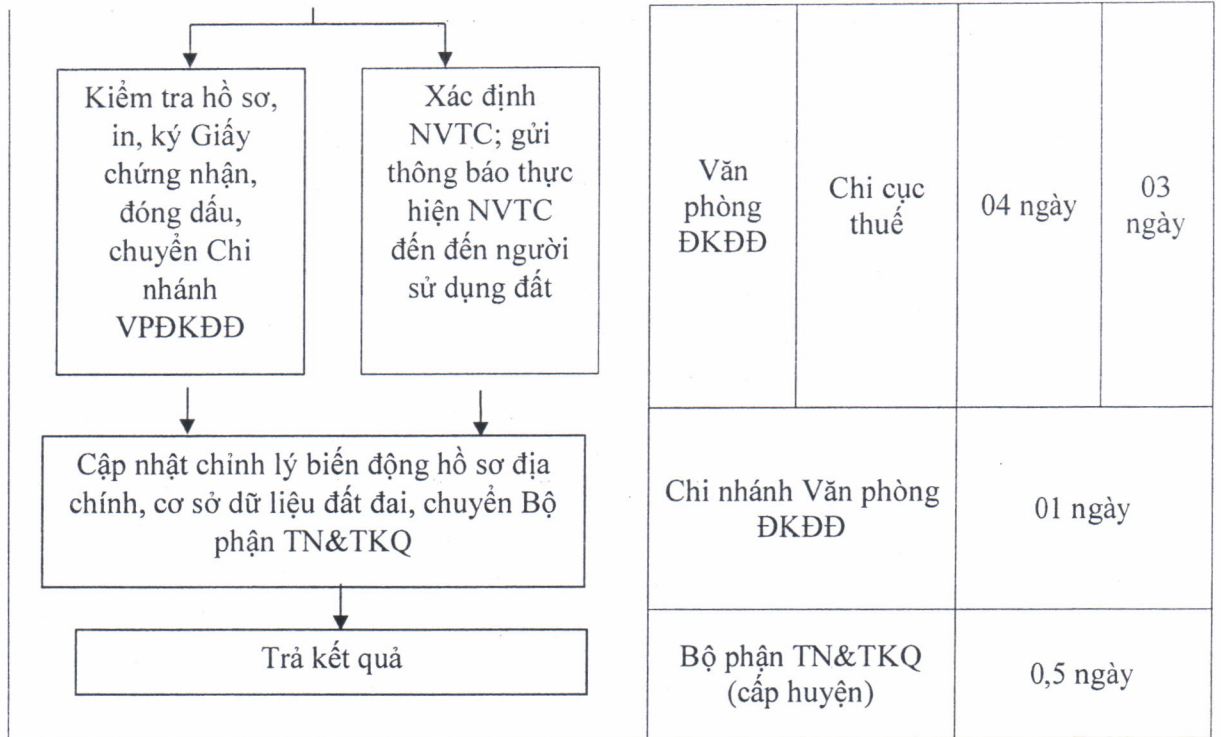


2.2. Lưu đồ: Trường hợp hợp thửa đất

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ (cấp huyện)	0,5 ngày
Kiểm tra hồ sơ, xác định điều kiện hợp thửa; Xác nhận đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện vào đơn	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	04 ngày
Trả đơn hợp thửa Ngừng quy trình chờ người sử dụng đất đo đạc địa chính	Bộ phận TN&TKQ (cấp huyện) Người sử dụng đất	0,5 ngày Nút dừng
Tiếp nhận hồ sơ cấp GCN	Bộ phận TN&TKQ (cấp huyện)	0,5 ngày
Thẩm định hồ sơ, xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận cũ (nếu có); chuẩn bị hồ sơ trình ký, scan hồ sơ chuyển VPĐKĐĐ	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	4 ngày
Kiểm tra hồ sơ, in, ký GCN, đóng dấu	Văn phòng Đăng ký Đất đai	04 ngày
Cập nhật chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ	01 ngày
Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ (cấp huyện)	0,5 ngày

2.3. Lưu đồ: Trường hợp tách và chuyển quyền một phần thửa đất để hợp với thửa liền kề





C. CẤP XÃ

I. LĨNH VỰC THUẾ

QUY TRÌNH (1)

Quy trình giải quyết thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai phí
bảo vệ môi trường đối với nước thải

1.1. Thời gian giải quyết: Không quy định thời gian giải quyết.

1.2. Lưu đồ giải quyết:

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ ↓	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	0,5 ngày
Kiểm tra hồ sơ; đối chiếu số dư nợ từ số liệu tài chính và tính toán số phí phát sinh ↓	UBND cấp xã	-
Dự thảo Thông báo nộp phí (nếu có) ↓	UBND cấp xã	-
Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	0,5 ngày